

## PHẦN 1 CHƯƠNG IV: TORAH CỦA Đấng THIÊN SAI

*"Anh em đã nghe nói rằng... còn Tôi, Tôi bảo anh em biết..."*

Người ta mong chờ Đấng Thiên Sai đem đến một Torah đổi mới, Torah của Ngài. Có lẽ Phaolô ám chỉ đến điểm này trong thư gửi cho cộng đoàn Galát khi đề cập về "Lề luật Đức Kitô" (Gl 6:2). Sự biện hộ sôi nổi và cao vởi của thánh nhân về tự do khỏi Lề luật lên tới đỉnh điểm trong nhận định sau đây trong chương 5. "Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta. Vậy anh em hãy đứng vững, đừng mang lấy ách nô lệ một lần nữa" (Gl 5:1). Nhưng khi

Phaolô tiếp tục lập lại trong câu 13 khẳng định rằng "Anh em đã được gọi để hưởng tự do", thánh nhân còn thêm "có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau" (Gl 5:13). Giờ đây, Phaolô giải thích tự do là gì, nghĩa là, tự do trong phục vụ điều tốt lành, tự do để cho Thần Khí Thiên Chúa dẫn dắt chính tự do. Hơn thế nữa, cách chính xác là để cho Thần Khí Thiên Chúa dẫn dắt chính cá nhân, mà họ trở nên tự do đối với Lề luật. Ngay sau khi đó, Phaolô trình bày cách chi tiết về tự do Thần Khí thật sự bao gồm những gì và những gì không thích hợp với tự do.

"Lề luật của Đức Kitô" là tự do. Đây là nghịch lý trong sứ điệp của Phaolô trong thư gửi cho Galát. Kể đó, tự do này có nội dung, có hướng đi, và vì thế, tự do này đối lập với những gì có vẻ giải phóng con người, nhưng thực ra, lại biến con người thành nô lệ. "Torah của Đấng Messiah" thì hoàn toàn mới và khác biệt, nhưng qua chính cách này, "Torah của Đấng Messiah" hoàn tất Torah của Môsê.

Phần quan trọng hơn trong Bài giảng Trên núi (x. Mt 5:17-7:27) được dành cho cùng một chủ đề: Sau lời giới thiệu mang tính chương trình trong hình thức các Mười phúc, phần này tiếp tục trình bày, nếu muốn nói như thế, Torah của Đấng Messiah. Cả đến những người nhận và những chủ đích thật sự của bản văn, có cùng một loại suy với thư gửi cho Galát: Phaolô viết điều đó cho những người Kitô Do Thái. Họ đã bắt đầu tự hỏi có phải tiếp tục giữ toàn thể Lề luật Torah như được hiểu cho đến lúc này, đúng thế, cuối cùng có cần thiết hay không?

Trước hết, sự hoài nghi này đã ảnh hưởng đến phép cắt bì, các lề luật liên quan đến thức ăn, tất cả lãnh vực phong tục liên quan đến việc thanh tẩy, và làm sao giữ ngày sabát. Phaolô thấy các tư tưởng này như việc quay trở lại tình trạng trước cuộc cách mạng messiah, việc trở lại mà trong đó nội dung chính của cuộc cách mạng này bị đánh mất. Nghĩa là, sự phổ quát hóa dân Chúa, như là kết quả mà bây giờ, Israel nhận lấy tất cả các dân tộc của thế gian. Thiên Chúa của Israel thật sự được đem tới cho các dân tộc, theo lời hứa, và bây giờ đã cho thấy rằng Người là Thiên Chúa của tất cả, Thiên Chúa duy nhất.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Thân xác, dòng dõi thể lý từ Ápraham, không còn là vấn đề nữa. Đúng hơn, đó là Thần Khí: Thuộc về si sản đức tin và đời sống của Israel qua sự hiệp thông với Đức Giêsu Kitô, Đấng “thánh hóa” Lễ luật, và khi làm như thế, làm thành con đường dẫn đến cuộc sống cho tất cả. Trong Bài giảng Trên núi, Đức Giêsu nói với dân Ngài, với Israel, như nói với người đầu tiên mang lời hứa. Nhưng khi ban cho họ Torah mới, Ngài mở họ ra, để khai sinh một gia đình cao cả mới của Thiên Chúa được lấy ra từ Israel và dân ngoại.

Mátthêu đã viết Tin Mừng của mình cho người Kitô Do thái, và nói rộng hơn, cho thế giới Do thái, để đổi mới lực đẩy cao cả mà Đức Giêsu đã khởi động. Qua Tin mừng của mình, Đức Giêsu nói với Israel theo cách thức mới mẻ và tiếp nối. Trong bối cảnh lịch sử mà Matthêu viết, Đức Giêsu nói với người Kitô Do thái trong cách thức khá đặc biệt. Qua đó, người Kitô Do thái nhận ra tính mới mẻ và sự tiếp nối lịch sử mà Thiên Chúa liên hệ với nhân loại, bắt đầu với Ápraham và trải qua cuộc cách mạng với Đức Giêsu. Trong cách thức này, họ tìm thấy con đường sự sống.

Nhưng Torah của Đấng Thiên Sai thật sự giống như cái gì? Ngay từ lúc bắt đầu là một nhận định luôn làm chúng ta ngạc nhiên. Nhận định này giống như một loại chữ khắc và chìa khóa chú giải. Nhận định này làm cho sự trung thành của Thiên Chúa với chính Người và sự trung thành của Đức Giêsu với đức tin Israel trở thành rõ ràng không thể nào nhầm lẫn được. “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các Ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lễ luật, cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành. Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời” (Mt 5:17-19).

Mục đích không phải là bãi bỏ, nhưng để kiện toàn, và việc kiện toàn này đòi hỏi sự thẳng dư, không phải sự thiếu hụt, về công chính, như ngay sau đó, Đức Giêsu nói tiếp. “Nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Phariseu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời” (Mt 5:20). Như thế, phải chăng điểm này chỉ làm tăng lên sự lo sợ trong việc giữ luật hay không? Sự công chính nào cao cả hơn nếu không phải là điều này?

Đúng thế, ngay từ khởi điểm của “việc đọc lại” này, cách đọc mới về những phần quan trọng của Torah, có một điểm nhấn trên sự trung thành triệt để và sự tiếp nối không gián đoạn. Nhưng khi chúng ta nghe thêm nữa, chúng ta bị đánh động bởi việc Đức Giêsu trình bày về tương quan giữa Torah của Môsê với Torah của Đấng Messiah trong một loạt những phản đề. “Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng... Còn Tôi, Tôi bảo cho anh em biết...” Thuật ngữ “Tôi” của Đức Giêsu phù hợp với tình trạng mà không một thầy dạy Luật nào có thể cho

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

phép chính họ cách hợp pháp. Đám đông cảm nhận điều này, Mátthêu kể cho chúng ta cách rõ ràng rằng dân chúng “bị báo động” về cách giảng dạy của Đức Giêsu. Ngài dạy dỗ không như vị rabbi dạy, nhưng như Đấng có “thẩm quyền” (Mt 7:28; x. Mc 1:22; Lc 4:32). Hiển nhiên, điều này không ám chỉ đến phẩm chất hùng biện trong diễn thuyết của Đức Giêsu, nhưng đúng hơn là loan báo công khai rằng, chính Ngài ở trong cùng một đẳng cấp cao trọng như Đấng Ban luật, như Thiên Chúa. Sự báo động của dân chúng (buồn thay bản dịch RSV hạ thấp giọng xuống thành “ngạc nhiên”) cách chính xác về sự kiện một con người dám cả gan lên tiếng với thẩm quyền của Thiên Chúa. Một là người này chiếm lộn về oai nghiêm của Thiên Chúa, nếu thế, thật là kinh hoàng. Hai là, điều này hầu như không thể hiểu thấu được, người ấy thật sự đứng trên cùng một cấp bậc cao cả như Thiên Chúa.

Như thế, làm sao chúng ta hiểu được Torah này của Đấng Messiah? Torah này chỉ đến con đường nào? Torah này nói cho chúng ta điều gì về Đức Giêsu, về Israel, về Hội thánh? Torah này nói gì về chúng ta, và cho chúng ta? Trong khi tìm kiếm câu trả lời, cuốn sách mà tôi đã đề cập đến trên đây do học giả Do thái Jacob Neusner đã giúp đỡ tôi rất nhiều.

## **PHẦN 2 CHƯƠNG IV: MỘT THẦY RABBI NÓI CHUYỆN VỚI ĐỨC GIÊSU**

Neusner là một tín hữu Do thái và là một thầy Rabbi, lớn lên với các bạn Công giáo và Tin lành, dạy học chung với các thần học gia Công giáo tại đại học, và trân trọng đức tin của các đồng nghiệp Kitô của mình cách sâu xa. Tuy nhiên ông vẫn xác tín cách sâu xa về giá trị trong sách chú giải Sách thánh của Do thái. Lòng kính trọng của ông về đức tin Kitô và lòng trung thành của ông đối với Do thái giáo thúc đẩy ông tìm cách đối thoại với Đức Giêsu.

Trong cuốn sách này, ông đứng vào chỗ giữa đám đông của các môn đệ của Đức Giêsu trên “núi” tại Galilê. Ông lắng nghe Đức Giêsu nói và so sánh lời nói của Đức Giêsu với lời của Cựu Ước và với những truyền thống rabbi như được ghi lại trong Mishnah và Talmud. Trong các công trình này, ông nhận ra truyền thống truyền khẩu trở về từ thuở ban đầu, nhờ đó cho ông chìa khóa để chú giải Torah. Ông lắng nghe, so sánh và nói chuyện với chính Đức Giêsu. Ông bị đánh động bởi sự cao cả và tinh tuyền về những gì đã nói, nhưng cùng lúc ấy, ông lại băn khoăn bởi sự xung khắc tột cùng mà ông tìm thấy tại tâm điểm của Bài giảng Trên núi. Kể đó, ông đi theo Đức Giêsu trên hành trình của Ngài đến Giêrusalem và lắng nghe khi lời Đức Giêsu trở lại cùng một tư tưởng và triển khai rộng ra. Ông luôn luôn cố gắng để hiểu. Ông luôn cảm động vì sự cao cả của Đức Giêsu. Nhiều lần, Ngài nói chuyện với ông. Nhưng cuối cùng, ông quyết định không đi theo Đức Giêsu. Theo cách ông nói, ông đã ở lại với “Israel vĩnh cửu”.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Cuộc đối thoại của thầy Rabbi với Đức Giêsu cho thấy đức tin trong lời Chúa trong các Sách thánh tạo nên một quan hệ cùng thời, nhưng lại vượt qua mọi thời: Khởi đi từ Sách thánh, thầy rabbi có thể đi vào “ngày hôm nay” của Đức Giêsu, cũng như Đức Giêsu, bắt đầu với Sách thánh, có thể đi vào trong “ngày hôm nay” của chúng ta. Cuộc đối thoại này được chỉ đạo với sự trung thực cao cả. Cuộc đối thoại làm nổi lên những khác biệt trong tất cả sự trí tuệ của cả hai, nhưng cũng xảy ra trong tình yêu cao quý. Thầy Rabbi chấp nhận sự khác biệt trong sứ điệp của Đức Giêsu, và bỏ đi mọi hiềm thù. Sự ra đi này, hoàn tất trong sự chính xác của chân lý, luôn quan tâm đến sức mạnh hòa giải của tình yêu.

Chúng ta hãy đưa ra những điểm trọng yếu trong cuộc đối thoại này để biết Đức Giêsu và để hiểu người anh em Do thái của chúng ta tốt hơn. Dường như đối với tôi, tâm điểm được mạc khải cách tuyệt vời từ một trong những cảnh tượng xúc động nhất mà Neusner trình bày trong cuốn sách của ông. Trong cuộc đối thoại nội tâm, Neusner đi theo Đức Giêsu cả ngày, và bây giờ, ông nghỉ ngơi để cầu nguyện và học hỏi Torah với người Do thái trong một thành phố, để bàn luận với thầy rabbi tại chỗ này. Một lần nữa, ông đang tư duy theo kiểu cùng thời vượt qua cả thiên niên kỷ, tất cả những gì mà ông đã nghe. Thầy rabbi trích dẫn từ Talmud Babylon. “Thầy Rabbi Simelai giải thích: ‘Sáu trăm mười ba điều răn được ban cho Môsê, ba trăm sáu mươi lăm điều răn tiêu cực tương ứng tới số ngày theo lịch mặt trời, và hai trăm bốn mươi tám điều răn tích cực tương ứng với những bộ phận trong thân thể con người.

“Đavít đã đến và giảm chúng xuống thành mười một

“Isaiah đã đến và giảm chúng xuống thành sáu

“Isaiah đã trở lại và giảm chúng xuống thành hai

“Sau đó, Habacúc đã đến và đặt chúng trên một, như đã chép: “Còn người công chính thì sẽ được sống” (Hab 2:4).

Kế đó, Neusner tiếp tục cuốn sách với mẫu đối thoại sau. “Như thế, vị thầy dạy nói rằng: ‘Đó có phải là những gì người thông thái, Đức Giêsu, đã phải nói phải không?’

“Tôi: ‘Không chính xác, nhưng cũng gần đúng’.

“Ông ta: ‘Đấng ấy để lại cái gì?’

“Tôi: ‘Không có gì cả’.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

“Ông ta: ‘Như thế, Đấng ấy thêm cái gì vào?’

“Tôi: ‘Chính Đấng ấy.’” (tr. 107-108). Đây là tâm điểm mà người tín hữu Do thái Neusner kinh nghiệm cách hoang hốt về sứ điệp của Đức Giêsu, và đây là lý do chính khiến ông không muốn đi theo Đức Giêsu, nhưng vẫn ở lại với “Israel vĩnh cửu”: Tâm điểm của “cái tôi” của Đức Giêsu trong sứ điệp của Ngài đã cho tất cả một hướng đi mới. Ngay tại điểm này, Neusner trích dẫn như chứng cứ về những lời “thêm vào” của Đức Giêsu đối với anh thanh niên giàu có. “Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh, ... Rồi hãy đến theo tôi” (x. Mt 19:21; Neuster, tr. 109, thêm vào điểm nhấn). Hoàn thiện là tình trạng thánh thiện như Thiên Chúa là Đấng Thánh (x. Lv 19:2; 11:44), như Torah đòi buộc, giờ đây, bao gồm cả trong việc đi theo Đức Giêsu.

Chỉ với lòng trân trọng và kính trọng cao cả này mà Neusner đề cập tới căn tính bí nhiệm của Đức Giêsu và Thiên Chúa được tìm thấy trong những diễn từ của Bài giảng Trên núi. Và lại, phân tích của ông cho thấy rằng đây là điểm mà sứ điệp của Đức Giêsu đi trạch hướng cách cơ bản từ đức tin của “Israel vĩnh cửu”. Neusner cho thấy điều này sau khi nghiên cứu đến thái độ của Đức Giêsu về ba điều răn nền tảng: Điều răn thứ bốn (điều răn phải kính trọng cha mẹ), điều răn thứ ba (giữ ngày sabát), và cuối cùng, điều răn phải trở nên thánh như Thiên Chúa là Đấng Thánh (chúng ta vừa đề cập tới trên đây). Neusner đi đến kết luận gây ra khó chịu cho rằng, rõ ràng Đức Giêsu đang cố gắng thuyết phục ông ta ngừng đi theo ba điều răn cơ bản về Thiên Chúa này, nhưng thay vào đó, gắn bó với Đức Giêsu.

### **PHẦN 3 CHƯƠNG IV: CUỘC TRANH LUẬN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY SABÁT**

Chúng ta hãy đi theo cuộc đối thoại giữa rabbi Neusner với Đức Giêsu, bắt đầu với ngày sabát. Đối với Israel, việc giữ ngày sabát cách tỉ mỉ chu đáo nói lên diễn đạt quan trọng của đời sống trong Giao Ước với Thiên Chúa. Ngay cả một người đọc Tin Mừng cách hời hợt cũng nhận ra rằng cuộc tranh luận về những gì phải làm và không làm đối với ngày sabát là tâm điểm của những khác biệt giữa Đức Giêsu với dân chúng Israel thời đó. Cách giải thích quen thuộc là Đức Giêsu đã mở cách thực hành nệ luật và thiển cận này ra và thay vào đó với quan niệm tự do hơn, thông thoáng hơn, và như thế, đã mở cánh cửa để hành động theo lý trí dựa theo hoàn cảnh đưa ra.

Đức Giêsu nhận định rằng “Ngày sabát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sabát” (Mc 2:27). Nhận định này được trích dẫn như là chứng cứ, hữu thể tư tưởng mà nhận định này đại diện cho một quan điểm quy nhân về thực tại, từ đó cách giải thích “cấp tiến” về các điều răn theo sau cách tự nhiên. Đúng thế, chính cuộc tranh luận ngày sabát đã trở thành nền tảng về

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

hình ảnh một Đức Giêsu tự do. Như đã đề cập, lời phê bình của Đức Giêsu về Do Thái giáo trong thời của Ngài là một tình yêu-tự do và lời phê bình của con người lý trí về một chủ nghĩa luật pháp đã hóa thành xương, đạo đức giả tận căn và phạm tội lỗi tôn giáo xuống cấp độ của hệ thống mù quáng thuộc về những luật buộc hoàn toàn vô lý, đã giam hãm con người lại khỏi phát triển công việc và tự do của họ. Điều này vẫn tiếp tục mà không cần nói rằng giải thích này không thuận lợi cho hình ảnh quen thuộc cách đặc biệt của Do Thái giáo. Dĩ nhiên, lời phê bình hiện đại, bắt đầu với thời Cải cách, đã thấy việc quay trở lại yếu tố giả định "Do thái" này trong Công giáo.

Dù sao chẳng nữa, vấn nạn về Đức Giêsu, Ngài thật sự là ai và Ngài thật sự muốn gì, cũng như toàn bộ vấn nạn Do Thái giáo và Kitô giáo thực sự là gì: Đây là điểm đang tranh cãi. Phải chăng trong thực tế, Đức Giêsu là một rabbi cấp tiến, người đi trước chủ nghĩa cấp tiến Kitô? Phải chăng Đức Kitô của niềm tin, và vì thế, của toàn thể đức tin của Hội thánh, chỉ là một sai lầm to lớn?

Khá ngạc nhiên, Neusner nhanh chóng gạt cách chú giải này ra một bên, như ông phải như thế, vì ông lột trần nguyên nhân gây ra tranh chấp khá thuyết phục. Bình luận đến cuộc tranh luận về quyền của các môn đệ được bứt bông lúa mạch, ông viết cách đơn giản. "Chính vì thế, điều tôi khó chịu không phải là các môn đệ không tuân theo một trong các luật của ngày sabát. Điều này không đáng kể và ngoài vấn đề" (tr. 83). Chắc chắn, khi chúng ta đọc cuộc tranh luận về những việc chữa lành trong ngày sabát, và các trình thuật về sự buồn phiền tức giận của Đức Giêsu trước trái tim sơ cứng của những kẻ đã phát biểu để giải thích chiếm ưu thế về ngày sabát, chúng ta thấy rằng, những cuộc tranh luận này liên quan sâu xa tới những vấn nạn về con người và về cách thức chính đáng để tôn vinh Thiên Chúa. Chính vì thế, khía cạnh xung đột này không chỉ đơn thuần là "không đáng kể". Và lại, Neusner đúng khi nhận diện câu trả lời của Đức Giêsu trong cuộc tranh luận về bông lúa mạch như là trọng điểm của cuộc xung đột được vạch trần ra.

Đức Giêsu bắt đầu biện hộ cách thức các môn đệ thỏa mãn cái đói của họ bằng cách cho thấy Đavít và các thuộc hạ đã vào Nhà Thiên Chúa và đã ăn bánh thánh, "Họ không được phép ăn, chỉ có tư tế mới được ăn mà thôi" (Mt 12:4). Kế đó, Đức Giêsu tiếp tục "Hay các ông chưa đọc trong sách Luật rằng ngày sabát, các tư tế trong đền thờ vi phạm luật sabát mà không mắc tội đó sao? Tôi nói cho các ông hay: Ở đây còn lớn hơn Đền thờ nữa. Nếu các ông hiểu được ý nghĩa của câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế (x. Hs 6:6; 1Sm 15:22), ắt các ông đã chẳng lên án kẻ vô tội. Quả thế, Con Người làm chủ ngày sabát" (Mt 12:5-8). Neusner giải thích: "Ông [Đức Giêsu] và các môn đệ của ông có quyền làm những gì họ làm trong ngày sabát, vì họ đứng trong chỗ của các vị tư tế trong Đền thờ. Nơi thánh đã dịch chuyển, bây giờ được làm thành bởi vòng tròn của vị thầy và các môn đệ của ông" (tr. 83 tt).

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Chúng ta cần dừng lại chỗ này một lúc để xem ngày sabát có ý nghĩa gì đối với Israel. Điều này cũng giúp cho chúng ta hiểu những nguy cơ trong cuộc tranh luận. Thiên Chúa nghỉ ngơi ngày thứ bảy, như trình thuật sáng tạo trong Sáng thế kể cho chúng ta. Neusner kết luận đúng “vào ngày này, chúng tôi... cử hành sáng tạo” (tr. 74). Rồi ông thêm “không làm việc trong ngày sabát thay thế hơn là soi mói lễ nghi. Đây là cách thức bắt chước Thiên Chúa” (tr. 75). Vì thế, ngày sabát không chỉ là một vấn đề tiêu cực không thực hiện những hoạt động bên ngoài, nhưng là một vấn đề tích cực của “nghỉ ngơi”, cũng phải được diễn tả trong chiều kích không gian. “Để giữ ngày sabát, người ta phải ở nhà. Chỉ không làm việc thôi, thì không đủ. Người ta cũng phải nghỉ ngơi. Và nghỉ ngơi có nghĩa là, trong một tuần có một ngày để tái lập lại vòng tròn gia tộc và gia đình, mọi người ở nhà và ở chỗ của mình” (tr. 80). Ngày sabát không chỉ là vấn đề đạo đức cá nhân. Ngày sabát là tâm điểm của trật tự xã hội. Ngày này “làm cho Israel vĩnh cửu, một dân tộc mà, như Thiên Chúa trong sáng tạo thế gian, nghỉ sáng tạo vào ngày thứ Bảy” (tr. 74).

Chúng ta có thể ngừng lại chỗ này cách dễ dàng để cân nhắc thật có lợi cho xã hội chúng ta ngày nay biết bao, nếu các gia đình để ra một ngày trong tuần ở chung với nhau và làm cho gia đình của họ thành nơi cư ngụ và trọn vẹn hiệp thông trong nghỉ ngơi của Thiên Chúa. Nhưng chúng ta hãy để suy tư này lại đây và tiếp tục cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu với Israel, mà chắc hẳn cũng là cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu với chúng ta và giữa chúng ta với dân Do thái ngày nay.

Theo Neusner, từ chìa khóa *nghỉ ngơi*, được hiểu như yếu tố thích hợp của ngày sabát, nối kết với lời Đức Giêsu thốt ra ngay trước câu chuyện các môn đệ bứt bông lúa mạch trong Tin mừng Mátthêu. Lời thốt ra này được gọi là *Jubelruf* (tiếng kêu vui mừng) messiah, bắt đầu như sau. “Lạy Cha là Chúa tể trời đất, con xin ngợi khen cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mạc khải cho những người bé mọn” (Mt 11:25-30). Chúng ta đã có thói quen xem hai bản văn này như hai bản văn hoàn toàn khác nhau. Bản văn thứ nhất nói về thần tính của Đức Giêsu, bản văn thứ hai về cuộc tranh luận liên quan đến ngày sabát. Khi đọc Neusner, chúng ta nhận ra cả hai bản văn liên quan chặt chẽ với nhau, vì trong cả hai trường hợp, vấn đề là mầu nhiệm Đức Giêsu, “Con Người”, “người Con” trên hết.

Những câu này đi trước trình thuật sabát như sau. “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng” (Mt 11:28-30). Điều này thường được giải thích theo nghĩa một Đức Giêsu cấp tiến, nghĩa là mang tính đạo đức. Cách hiểu cấp tiến của Đức Giêsu về Lễ luật làm cho cuộc sống bớt nặng “chủ nghĩa luật pháp Do thái” hơn. Trong thực tế, cách chú giải này không thuyết phục lắm, cho dù, việc đi theo Đức Kitô không

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

hề thoải mái, và Đức Giêsu cũng chẳng bao giờ nói rằng sẽ dễ hơn.

Theo sau đó là gì? Neusner cho thấy rằng không phải chúng ta đang xử lý một loại chủ nghĩa đạo đức nào đó, nhưng với bản văn thần học cao, hay nói cách chính xác hơn, bản văn Kitô học. Bởi vì bản văn mô tả đề tài nghỉ ngơi, và những đề tài nối kết với lao động và gánh nặng, theo chủ đề, bản văn này thuộc về vấn đề ngày sabát. Phần còn lại nhằm tới ở đây là Đức Giêsu. Giờ đây, giảng dạy của Đức Giêsu về ngày sabát cho thấy hoàn toàn hòa hợp với *Jubelruf, tiếng kêu vui mừng*, của Ngài và lời Ngài về Con Người là Chúa ngày sabát. Neusner tóm tắt nội dung chung như sau “ách của tôi thì êm ái, tôi cho bạn nghỉ ngơi, đúng thế, con người thực là chúa ngày sabát, vì, giờ đây, con người là sabát của Israel: Làm sao chúng ta hành động như Thiên Chúa” (tr. 86).

Lúc này, Neusner có thể nói cho rõ hơn trước. “như thế, chẳng lạ gì, con người là chúa ngày sabát! Lý do không phải ngài chú giải những hạn chế ngày sabát theo kiểu cấp tiến... Đức Giêsu không phải là một thầy rabbi đang cải tổ lại, để làm cho cuộc sống dễ dàng hơn cho mọi người... Không, vấn đề không phải là để gánh nặng trở nên nhẹ... Lời tuyên bố về quyền bính của Đức Giêsu là vấn đề” (tr. 85). “Bây giờ, Đức Kitô đứng trên núi, bây giờ Ngài giữ chỗ của Torah” (tr. 87). Cuộc đối thoại giữa người Do thái thực hành và Đức Giêsu đi đến điểm quyết định chỗ này. Sự chuyển đổi cao trọng khiến ông đặt câu hỏi với môn đệ Đức Giêsu, hơn là với chính Đức Giêsu. “Phải chăng thật là thầy của các anh, con người, là chúa ngày sabát hay không?... Tôi hỏi lại, có phải thầy các anh là Thiên Chúa không?” (tr. 88).

Vì thế, vấn đề thật sự nằm ngay tại trọng tâm, cuối cùng được tỏ lộ. Đức Giêsu hiểu chính Ngài như Torah, như lời Chúa trong con người. Lời mở đầu tuyệt vời trong Tin Mừng Gioan “Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời, Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa” (Ga 1:1), không nói điều gì khác hơn với những gì Đức Giêsu trong Bài giảng Trên núi và Đức Giêsu trong Tin Mừng Nhất Lãm nói. Đức Giêsu trong Tin mừng thứ Bốn và Đức Giêsu trong Nhất Lãm là một và như nhau: Đức Giêsu “lịch sử” đích thật.

Tâm điểm của cuộc tranh luận về ngày sabát là vấn đề về Con Người, vấn đề về chính Đức Giêsu Kitô. Thế nhưng, một lần nữa, chúng ta thấy Harnack và nhóm chú giải cấp tiến theo ông đã quá sai lạc khi nghĩ rằng người Con, Đức Kitô, không thật sự là một phần của Tin Mừng về Đức Giêsu. Sự thật là Ngài luôn luôn ở tại tâm điểm của Tin Mừng.

Dù bây giờ chúng ta cần phải xem xét khía cạnh xa hơn về vấn đề này sinh khá rõ trong liên quan đến Điều Răn thứ bốn. Điều làm cho rabbi Neusner khó chịu về sứ điệp của Đức Giêsu liên quan đến ngày sabát không chỉ là chỗ đứng trọng tâm của chính Đức Giêsu. Ông đã làm cho chỗ đứng trọng tâm này nhẹ đi cách rõ ràng, nhưng điều này không phải là nguyên nhân tranh luận tối hậu đối với

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ



ông. Đúng hơn, ông quan tâm đến hệ quả về chỗ đứng trọng tâm của Đức Giêsu trong cuộc sống hằng ngày của Israel: Ngày sabát mất đi chức năng xã hội cao cả của mình. Ngày sabát mà một trong những yếu tố chính nối kết Israel lại với nhau. Đặt trọng tâm vào Đức Giêsu làm mở tung cơ cấu thiêng liêng này ra và làm nguy hiểm đến yếu tố cốt lõi thắt chặt sự hiệp nhất Dân Chúa lại.

Lời tuyên bố của Đức Giêsu cho thấy rằng cộng đoàn các môn đệ của Ngài là Israel mới. Làm sao điều này không gây rối rắm cho những ai đã có "Israel vĩnh cửu" tận đáy lòng? Vấn đề Đức Giêsu tuyên bố trở nên Đền thờ và Torah trong con người cũng quan hệ đến vấn đề của Israel, vấn đề về cộng đoàn sống động của dân mà trong dân này, lời Chúa được hiện thực. Neusner dành một phần khá lớn của cuốn sách để chỉ nhấn mạnh đến chiều kích thứ hai này, như chúng ta sẽ thấy sau đây.

Lúc này, vấn nạn nảy ra cho người Kitô là: Phải chăng việc hủy hoại chức năng xã hội cao cả của ngày sabát, phá đổ trật tự thiêng liêng của Israel vì lợi ích để cộng đoàn các môn đệ được định nghĩa, như thế đó là, cách trịnh trọng trong chiều kích của nhân vật Đức Giêsu, là một ý tưởng hay? Câu hỏi này có thể được minh định trong cộng đoàn các môn đệ đang hình thành, Hội thánh. Chúng ta không thể bàn luận chỗ này. Sự Sống lại của Đức Giêsu "vào ngày thứ nhất trong tuần" có nghĩa là đối với người Kitô, chính "ngày thứ nhất" này, lúc khởi đầu tạo dựng, đã trở thành "ngày của Đức Chúa". Như thế, những yếu tố nền tảng của ngày sabát trong Cựu Ước được chuyển giao cách tự nhiên cho ngày của Đức Chúa trong bối cảnh bàn tiệc thân hữu với Đức Giêsu.

Chính vì thế, Hội thánh cũng phục hồi lại chức năng xã hội của ngày sabát, luôn luôn trong tương quan với "Con Người". Một dấu chỉ không thể sai lầm về điều này là sự đổi mới của Constantine được Kitô-linh ứng về hệ thống pháp luật đã cho người nô lệ một số tự do trong những ngày Chúa nhật. Vì thế, ngày của Đức Chúa được giới thiệu vào trong hệ thống pháp luật như một ngày tự do và nghỉ ngơi mà giờ đây, được định hình trên các nguyên tắc Kitô. Tôi cực kỳ lo lắng khi thấy các nhà phụng vụ hiện đại muốn bỏ đi chức năng xã hội của ngày Chúa nhật vì coi đó như sự lầm lạc của Constantine, bất kể chức năng này vẫn nối kết với Torah của Israel. Dĩ nhiên, điều này đưa đến toàn bộ vấn nạn về tương quan giữa đức tin và trật tự xã hội, giữa đức tin và chính trị. Chúng ta cần tập trung vào điểm này trong phần kế tiếp.

## **PHẦN 4 CHƯƠNG IV: ĐIỀU RĂN THỨ TƯ**

### **GIA ĐÌNH, DÂN CHÚNG VÀ CỘNG ĐOÀN CÁC MÔN ĐỆ CỦA ĐỨC GIÊSU.**

"Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người" (Xh 20:12). Đây là phiên bản của điều răn thứ

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

bốn được ban cho trong sách Xuất hành. Điều răn này nói đến những người con trai và nói về cha mẹ. Vì thế, điều răn này củng cố tương quan giữa các thế hệ và cộng đoàn gia đình như một trật tự vừa được Thiên Chúa muốn và bảo vệ. Điều răn này nói về đất đai và sự tiếp tục ổn định đời sống trong mảnh đất. Nói cách khác, điều răn này nối kết đất đai, như nơi để cho dân chúng sống, với trật tự nền tảng của gia đình. Nó nối kết sự hiện hữu liên tục của dân chúng và đất đai với sự đồng hiện hữu của các thế hệ được xây dựng trong cấu trúc gia đình.

Giờ đây, rabbi Neusner thấy rõ điều răn này neo chặt ngay tại tâm điểm của trật tự xã hội, sự dính liền của "Israel vĩnh cửu", gia đình hiện diện-mãi mãi, sống động và đích thực này của Ápraham, Sarah, Isaac và Rebecca, Jacob, Leah và Rachel (tr. 58, 70). Theo Neusner, chính gia đình Israel này bị đe dọa bởi sứ điệp của Đức Giêsu, những nền tảng trật tự xã hội của Israel bị ném sang bên cạnh bởi tính ưu việt của con người Ngài. "Để bắt đầu, chúng tôi cầu nguyện với Thiên Chúa mà chúng tôi biết, qua chứng tích của gia đình chúng tôi, đến Thiên Chúa của Ápraham và Sarah, Isaac và Rebecca, Jacob và Leah và Rachel. Để giải thích chúng tôi là ai, Israel vĩnh cửu, những nhà khôn ngoan nại đến ẩn dụ gia phá... đến nối kết thân xác, gia đình, như lý do để cho hiện hữu xã hội của Israel" (tr. 58).

Nhưng đây chính là nối kết mà Đức Giêsu đặt vấn đề. Ngài được báo rằng mẹ và anh em của Ngài đang đợi để nói chuyện với Ngài bên ngoài. Ngài trả lời: "Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi?" Rồi giang tay ra trên các môn đệ và nói: "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Vì phàm ai thi hành ý muốn của cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi" (Mt 12:46-50).

Đối diện với bản văn này, Neusner đặt câu hỏi: "Phải chăng Đức Giêsu không dạy tôi vi phạm đến một trong hai điều răn quan trọng... liên quan đến trật tự xã hội?" (tr. 59). Lời buộc tội chỗ này là lời buộc tội kép. Vấn đề thứ nhất là cái vẻ chủ nghĩa cá nhân trong sứ điệp của Đức Giêsu. Trong khi Torah trình bày một trật tự xã hội cực kỳ dứt khoát, cho dân chúng một khung xã hội và luật pháp cho chiến tranh và hòa bình, cho chính trị và đời sống hằng ngày, không tìm thấy điều gì giống như thế trong giảng dạy của Đức Giêsu. Các môn đệ của Đức Giêsu không được ban cho một chương trình chính trị cụ thể để xây dựng xã hội. Bài giảng Trên núi không thể phục vụ như một nền tảng cho quốc gia và trật tự xã hội, như được tuân theo thường xuyên và chính xác. Dường như sứ điệp của Bài giảng Trên núi nằm trong cấp độ khác. Những quy định của Israel đảm bảo sự hiện hữu tiếp tục qua nhiều thiên niên kỷ và qua những thăng trầm của lịch sử, nhưng chỗ này, chúng bị đặt sang bên cạnh. Cách giải thích mới của Đức Giêsu về điều răn thứ bốn ảnh hưởng không những tương quan cha mẹ-con cái, nhưng còn ảnh hưởng đến toàn thể phạm vi cơ cấu xã hội trong dân Israel.

Việc tái xây dựng lại trật tự xã hội tìm thấy nền tảng và sự công chính của nó trong lời công bố của Đức Giêsu rằng Ngài, cùng với cộng đoàn các môn đệ, làm

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

thành nguồn gốc và trọng tâm của Israel mới. Một lần nữa, chúng ta đứng trước chủ từ "Tôi" của Đức Giêsu, Đấng lên tiếng trên cùng một cấp độ như chính Torah, trên cùng một cấp độ như Thiên Chúa. Cả hai bình diện, một mặt việc thay đổi cấu trúc xã hội, mở "Israel vĩnh cửu" vào trong một cộng đoàn mới, và mặt khác, lời công bố thần linh của Đức Giêsu, nối kết cách trực tiếp.

Điều này cho thấy rằng Neusner không nỗ lực để đạt bất cứ thắng lợi nào cách dễ dàng bằng cách chỉ trích hình nộm. Ông lưu ý độc giả của ông rằng học trò của Torah cũng được thầy họ mời gọi từ bỏ nhà cửa và gia đình và phải quay lưng lại với vợ con trong thời gian khá dài để dành trọn cho việc học Torah (tr. 60). "Như thế, Torah thay thế chỗ của gia phả, và vị thầy của Torah nhận được một dòng dõi mới" (tr. 63). Theo nghĩa này, dường như lời tuyên báo của Đức Giêsu đã tìm thấy một gia đình mới, sau cùng, vẫn duy trì trong cùng một khung mà trường Torah cho phép, "Israel vĩnh cửu".

Tuy thế vẫn có sự khác biệt nền tảng. Trong trường hợp của Đức Giêsu, không phải là sự gắn bó nối kết cách phổ quát với Torah hình thành một gia đình mới. Đúng hơn, gắn bó với chính Đức Giêsu, với Torah của Ngài. Đối với thầy rabbi, mọi người trói buộc với nhau bởi những tương quan như nhau đối với trật tự xã hội vĩnh viễn. Mọi người lệ thuộc vào Torah và vì thế, mọi người bằng nhau trong thân thể lớn hơn của tất cả Israel. Vì thế, Neusner kết luận: "Bây giờ, tôi nhận ra chỉ có Thiên Chúa mới có thể yêu cầu tôi những gì Đức Giêsu đang đòi hỏi" (tr. 68).

Chúng ta có cùng một kết luận như trong phân tích của chúng ta trước đây về điều răn giữ ngày sabát. Luận cứ Kitô học (thần học) và luận cứ Xã hội học bện chặt lại với nhau. Nếu Đức Giêsu là Thiên Chúa, như thế, Ngài được xưng hô và có thể xử lý Torah như Ngài đã làm. Chỉ trong điều kiện này, Ngài mới có quyền chú giải trật tự Mosaic thuộc về những điều răn thiêng liêng trong cách thức mới và tận căn chỉ như Đấng Ban luật, chính Thiên Chúa, có thể công bố làm được.

Nhưng vấn đề xảy ra ở đây: Phải chăng xây dựng một cộng đoàn các môn đệ mới được tìm thấy hoàn toàn dựa trên Ngài, là thích hợp và đúng đắn? Phải chăng đặt để trật tự xã hội của "Israel vĩnh cửu" ra bên lề, được tìm thấy trên và tồn tại qua Ápraham và Jacob theo xác thịt, là tốt lành? Tuyên bố đó là một "Israel theo xác thịt", như Phaolô sẽ nói? Có bất cứ điểm nào mà chúng ta có thể khám phá về tất cả điều này không?

Giờ đây, khi chúng ta đọc Torah chung với toàn bộ qui điển Cựu Ước, các Ngôn sứ, các Thánh vịnh, và văn chương Khôn ngoan, về thực chất, chúng ta nhận ra khá rõ một điểm đã hiện diện trong chính Torah. Đó là, Israel không chỉ hiện hữu cho chính mình, để sống theo đường hướng "vĩnh cửu" của Lễ luật. Hiện hữu của Israel trở thành ánh sáng cho muôn dân. Trong các Thánh vịnh và các sách Ngôn sứ, càng ngày chúng ta càng nghe rõ hơn lời hứa rằng sự cứu rỗi của

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Thiên Chúa sẽ đến cho tất cả dân tộc. Chúng ta càng nghe rõ hơn rằng Thiên Chúa của Israel, hữu thể, như Người là, Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa đích thật, Đấng dựng nên trời đất, Thiên Chúa của tất cả mọi dân tộc và mọi người, Đấng nắm vận mạng của họ trong tay, không muốn bỏ mặc các dân tộc cho chính họ. Chúng ta nghe rằng tất cả sẽ nhận biết Người, Ai cập và Babylon, hai quyền lực trần thế chống lại Israel, sẽ đưa tay ra cho Israel và liên kết chung lại với nhau để thờ phượng một Thiên Chúa. Chúng ta nghe rằng mọi biên giới sẽ xóa bỏ và tất cả các dân tộc sẽ nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa của Israel như Thiên Chúa của họ, như một Thiên Chúa.

Chính những người đối thoại Do thái của chúng ta, khá chính xác, đã hỏi nhiều lần: Như thế, Đức Giêsu "Messiah" của các bạn thực sự đã đem đến cái gì? Ngài đã không mang lại hòa bình cho thế giới, và Ngài đã không thắng sự đau khổ của thế giới. Như thế, Ngài khó có thể là Đấng Messiah đích thực, Đấng mà xét cho cùng, phải thực hiện điều đó. Vâng, Đức Giêsu đã mang lại cái gì? Chúng ta đã gặp vấn nạn này và chúng ta biết câu trả lời. Ngài đã mang Thiên Chúa của Israel lại cho mọi dân tộc, để giờ đây tất cả các dân tộc cầu nguyện cùng Người và nhận ra các Sách thánh của Israel như lời của Người, lời của Thiên Chúa hằng sống. Ngài đã mang lại tặng phẩm phổ quát là lời hứa cao cả và dứt khoát cho Israel và thế giới. Tính phổ quát này, đức tin này trong một Chúa duy nhất của Ápraham, Isaac, và Jacob, giờ đây trải rộng ra trong gia đình mới của Đức Giêsu cho mọi dân tộc trên các mối quan hệ hậu duệ theo xác thịt, là hoa quả nơi công việc của Đức Giêsu. Chính điều này minh chứng Ngài là Đấng Messiah. Điều này báo hiệu một cách giải thích mới về lời hứa messia dựa trên Môsê và các Ngôn sứ, nhưng cũng mở chúng ra trong cách thức hoàn toàn mới.

Phương tiện của tính phổ quát này là gia đình mới, một gia đình mà điều kiện gia nhập duy nhất là hiệp thông với Đức Giêsu, hiệp thông với ý Thiên Chúa. Vì "Tôi" của Đức Giêsu chắc chắn không phải là một cái tôi bướng bỉnh chỉ xoay quanh chính mình. "Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi" (Mc 3:34tt). "Tôi" của Đức Giêsu nhập thể hiệp thông ý muốn của người Con với Chúa Cha. Chính chủ thể "Tôi" này nghe và vâng phục. Hiệp thông với Ngài là hiệp thông làm con với Chúa Cha. Đây là lời xin vâng với điều răn thứ bốn trên cấp độ mới, cấp độ cao nhất. Đây là việc đi vào trong gia đình mới của những ai gọi Thiên Chúa là Cha và những ai có thể làm điều này chỉ vì họ thuộc về cái "chúng ta", làm thành bởi những ai kết hiệp với Đức Giêsu và, bởi lắng nghe Ngài, kết hiệp với ý của Chúa Cha, do đó đạt được tâm hồn vâng phục mà Torah nhắm đến.

Sự hiệp nhất này với ý của Thiên Chúa Cha qua hiệp thông với Đức Giêsu, "lương thực" của Ngài là làm theo ý Cha (x. Ga 4:34), giờ đây cũng cho chúng ta một cái nhìn mới về những quy tắc của Torah. Đúng thế, Torah có nhiệm vụ đưa ra một trật tự xã hội và pháp lý cụ thể cho dân đặc biệt này, Israel. Nhưng, một mặt, Israel là một dân tộc rõ ràng, những thành viên của Israel liên kết với

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

nhau qua dòng dõi và sự nối tiếp các thế hệ, mặt khác, ngay từ đầu, Israel đã có và là, qua chính bản chất của Israel, người mang lấy lời hứa phổ quát. Trong gia đình mới của Đức Giêsu, sau đó được gọi là "Hội thánh", những quy tắc mang tính xã hội và pháp lý riêng biệt không còn hợp với tính phổ quát trong hình thức lịch sử theo nghĩa đen. Đây chính là vấn đề ngay từ đầu của "Hội thánh Dân ngoại", và đó là nguyên nhân gây tranh chấp giữa Phaolô và những người được gọi Do thái hóa. Việc áp dụng theo nghĩa đen trật tự xã hội của Israel cho dân của mọi dân tộc tương đương với việc từ chối tính phổ quát của cộng đoàn đang lớn lên của Thiên Chúa. Phaolô nhận ra điều này cực kỳ rõ. Torah của Đấng Messiah không thể như thế được. Không như thế được, như Bài giảng Trên núi cho thấy, và cũng như toàn bộ cuộc đối thoại với rabbi Neusner, người tín hữu Do thái và người chú ý lắng nghe thật sự.

Điều này nói lên rằng những gì đang xảy ra ở đây trở thành tiến trình cực kỳ quan trọng, mà toàn thể phạm vi của tiến trình này không được hiểu thấu đáo cho đến thời hiện đại, dù mới đầu, những người thời nay đã hiểu điều này cách sai lạc và một chiều. Những hình thức xã hội và pháp lý cụ thể và những sắp xếp chính trị không còn được xem như một luật thánh được chỉ định *ad litteram* cho mọi thời và vì thế, cho mọi người. Điều quyết định là sự hiệp thông cơ bản với ý muốn Thiên Chúa được Đức Giêsu ban cho. Sự hiệp thông này giải thoát con người và các dân tộc để khám phá ra những chiều kích nào của trật tự xã hội và chính trị tương tự với sự hiệp thông của ý muốn và như thế, thực hiện những sắp xếp mang tính pháp lý của riêng chúng. Sự vắng bóng toàn bộ chiều kích xã hội trong giảng dạy của Đức Giêsu, mà Neusner phê bình cách sâu sắc từ quan điểm Do thái, bao gồm nhưng cũng ẩn giấu, một biến cố đang mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới mà chưa xảy ra như thế trong bất cứ văn hóa nào khác: Trật tự xã hội và chính trị cụ thể được ban hành từ chiều kích trực tiếp thánh thiêng, từ lập pháp thuộc thần quyền, và được chuyển trao cho sự tự do của con người, những người mà Đức Giêsu đã thiết lập theo ý Thiên Chúa và do đó, đã dạy cho thấy sự chân thật và sự thiện hảo.

Điều này đem chúng ta trở lại với Torah của Đấng Messiah, đến thư gửi cho Galát. "Anh em đã được gọi để hưởng tự do" (Gl 5:13), không phải đến tự do tùy ý và mù quáng, đến tự do "để sống theo xác thịt", như Phaolô đã nói, như tới tự do "thấy được", neo chặt vào trong hiệp thông ý muốn với Đức Giêsu, và như thế, với chính Thiên Chúa. Đây là tự do, như kết quả của cái nhìn mới, có thể xây dựng trên chính những gì nằm tại trọng điểm của Torah, với Đức Giêsu, đang phổ quát hóa nội dung chính yếu của Torah, và vì thế, thật sự "hoàn tất" Torah.

Dĩ nhiên, trong thời của chúng ta, tự do này hoàn toàn bị kéo ra khỏi bất cứ quan điểm thần thánh nào hay ra khỏi sự hiệp thông với Đức Giêsu. Tự do cho tính phổ quát và như thế, cho sự hợp pháp trần thế của quốc gia đã được biến đổi vào trong chủ nghĩa trần thế tuyệt đối, vì sự lãng quên Thiên Chúa và sự

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

quan tâm chỉ về thành công hình như trở thành những nguyên tắc chỉ đạo. Đối với người tín hữu Kitô, các điều răn của Torah vẫn là điểm quy chiếu quyết định mà họ luôn để ý đến. Đối với người Kitô, trên hết mọi sự, việc tìm kiếm ý Chúa trong hiệp thông với Đức Giêsu là biển báo cho lý trí của họ, nếu không có nó, họ sẽ luôn bị nguy hiểm vì chóa mắt và mù quáng.

Còn có một nhận xét quan trọng khác. Sự phổ quát hóa này của đức tin và lòng trông cậy của Israel, sự giải thoát đi kèm theo khỏi chủ nghĩa của Lễ luật để cho sự hiệp nhất mới với Đức Giêsu, nối kết với quyền bính của Đức Giêsu và lời loan báo phạm làm con của Ngài. Sự phổ quát hóa mất đi sức nặng lịch sử và toàn bộ nền tảng của nó nếu chỉ giải thích Đức Giêsu như một thầy rabbi cấp tiến đổi mới. Cách giải thích cấp tiến về Torah sẽ không là gì cả nhưng chỉ là ý kiến cá nhân của một thầy dạy. Cách giải thích này không có sức mạnh để định hướng cho lịch sử. Cách giải thích này cũng tương đối hóa chính Torah và nguồn gốc của Torah trong ý định của Thiên Chúa. Vì mỗi một nhận định, chỉ có thẩm quyền nhân loại: Thẩm quyền của một học giả. Không có một cộng đoàn đức tin mới được xây dựng trên đó. Bước đột phá vào trong tính phổ quát, sự tự do mới mà bước đột phá như thế đòi hỏi, chỉ có thể có trên nền tảng của sự vâng phục lớn hơn. Sức mạnh của nó để định hình lịch sử có thể bắt đầu hoạt động chỉ nếu như thẩm quyền của cách giải thích mới không thua kém thẩm quyền nguyên thủy: Đó phải là thẩm quyền thần linh. Gia đình phổ quát mới là mục đích của sứ vụ Đức Giêsu, nhưng thẩm quyền thần linh của Ngài, tư cách làm con của Ngài trong hiệp thông với Chúa Cha, là điều kiện tiên quyết có thể làm bùng nổ một thực tại mới và bao quát hơn mà không phản bội và chuyên chế.

Chúng ta đã nghe Neusner hỏi Đức Giêsu rằng, có phải Ngài đang dụ dỗ ông ta vi phạm hai hay ba điều răn của Thiên Chúa hay không. Nếu Đức Giêsu không lên tiếng với tất cả thẩm quyền của người Con, nếu cách giải thích của Ngài không là sự bắt đầu một hiệp thông mới trong việc vâng phục cách tự do và mới mẻ, như thế chỉ còn một chọn lựa: Đức Giêsu đang cám dỗ chúng ta bất tuân chống lại điều răn của Thiên Chúa.

Điều này rất quan trọng đối với thế giới Kitô trong mọi thời đại phải chú ý tới nối kết giữa siêu việt và hoàn tất. Chúng ta đã thấy Neusner, cho dù trân trọng Đức Giêsu, đã phê bình mạnh mẽ việc giải thể gia đình mà đối với ông, ám chỉ trong lời mời gọi của Đức Giêsu "vi phạm" điều răn thứ bốn. Ông trang bị cùng một phê bình chống lại sự đe dọa của Đức Giêsu về ngày sabát, là điểm cốt yếu trong trật tự xã hội của Israel. Giờ đây, ý định của Đức Giêsu không phải là hủy bỏ gia đình hay ngày sabát-như là-việc kỷ niệm-về-sáng tạo, nhưng Ngài phải kiến tạo một bối cảnh mới và bao quát hơn cho cả hai. Đúng thế, lời mời gọi kết hợp với Ngài như một thành viên trong gia đình mới và phổ quát qua việc chia sẻ sự vâng phục của Ngài với Chúa Cha, trước tiên, phá đổ trật tự xã hội của Israel. Nhưng ngay từ lúc bắt đầu, Hội thánh đã xuất hiện và tiếp tục xuất hiện gắn bó sự quan trọng nền tảng với việc bảo vệ gia đình như là cốt lõi của tất cả

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

trật tự xã hội, và ủng hộ điều răn thứ bốn trong toàn thể chiều sâu ý nghĩa của điều răn này. Ngày nay, chúng ta thấy rằng Hội thánh đang chiến đấu vất vả và biết chừng nào để bảo vệ những điều này. Cũng thế, không bao lâu sau đã trở nên rõ ràng là nội dung chính yếu của ngày sabát phải được giải thích lại dưới ánh sáng ngày của Đức Chúa. Cuộc chiến cho ngày Chúa nhật là một trong những mối quan tâm chính của Hội thánh ngày nay, khi có quá nhiều xáo trộn đến nhịp điệu thời gian để giữ vững cộng đoàn.

Tác động qua lại cách thích hợp giữa Cựu và Tân Ước đã và đang thiết lập nên Hội thánh. Trong diễn từ sau khi Sống lại, Đức Giêsu nhấn mạnh rằng chỉ có thể hiểu được Ngài trong bối cảnh của "Lề luật và các Ngôn sứ" và cộng đoàn của Ngài chỉ có thể sống trong bối cảnh được hiểu cách đúng đắn này. Ngay từ đầu, Hội thánh đã và luôn luôn sẽ, bị đặt vào trong hai nguy hiểm đối nghịch trên thực tế này: Một mặt, việc tuân theo pháp luật sai lầm mà Phaolô đã chống lại, trải qua lịch sử, đáng tiếc đã đưa ra một cái tên không hay là "Do thái hóa", và mặt khác là sự chối bỏ Môsê và các Ngôn sứ, Cựu Ước. Trước đó, trong thế kỷ thứ hai, Marcion đã đề nghị điều này và đó là một trong những cám dỗ quan trọng của thời hiện đại. Không phải tình cờ mà Harnack, người giải thích hàng đầu của nền thần học cấp tiến mà ông là một thành phần, nhấn mạnh rằng đã đến lúc hoàn tất di sản của Marcion và giải thoát Kitô giáo ra khỏi gánh nặng của Cựu Ước một lần cho tất cả. Cám dỗ phổ biến của thời nay để đưa ra một giải thích hoàn toàn thiêng liêng cho Tân Ước, cô lập ra khỏi bất cứ sự thích hợp xã hội và chính trị, có khuynh hướng đi theo cùng một chiều hướng.

Ngược lại, những nền thần học chính trị, dù theo loại nào chẳng nữa, đang thần học hóa một hình thức chính trị đặc thù trong cách thức đối lập lại với sự mới lạ và rộng rãi của sứ điệp Đức Giêsu. Tuy nhiên, cũng sai lạc nếu mô tả những khuynh hướng như thế như "đang Do thái hóa" Kitô giáo, vì Israel xung phong vâng phục những quy định xã hội cụ thể của Torah vì ích lợi của cộng đoàn đạo đức "Israel vĩnh cửu" và không giữ sự vâng phục này như một công thức chính trị phổ quát. Trên hết tất cả, rất tốt cho thế giới Kitô giáo xem xét cách trân trọng đến sự vâng phục này của Israel, và vì thế, trân trọng hơn những mệnh lệnh quan trọng của Mười Điều răn, mà người Kitô phải chuyển vào trong bối cảnh của gia đình phổ quát của Thiên Chúa. Mười Điều răn mà Đức Giêsu, như "Môsê mới", đã ban cho chúng ta. Trong Ngài, chúng ta nhận ra sự hoàn tất lời hứa đã ban cho Môsê. "Thiên Chúa của anh em sẽ cho xuất hiện một Ngôn sứ như tôi để giúp anh em" (Đnl 18:15).

## **PHẦN 5 CHƯƠNG IV: SỰ THỎA HIỆP VÀ CHỦ NGHĨA NGÔN SỨ TRIỆT ĐỂ**

Trong khi theo dõi cuộc đối thoại giữa thầy rabbi Do thái với Đức Giêsu, còn thêm vào suy nghĩ và quan sát của riêng chúng ta, chúng ta di chuyển khá xa

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

vượt tầm Bài giảng Trên núi và đã đồng hành với Đức Giêsu trên hành trình tới Giêrusalem của Ngài. Giờ đây, một lần nữa, chúng ta phải trở lại những phần đề của Bài giảng Trên núi, nơi Đức Giêsu đề cập đến những vấn đề liên quan đến tấm bìa thứ hai của Mười Điều răn và đưa ra chủ nghĩa triết để mới có liên quan tới những điều răn cũ của Torah trong cách hiểu của họ về sự công chính trước mặt Thiên Chúa.

Không những chúng ta không được giết, nhưng chúng ta phải cố gắng việc hòa giải với người anh em chưa hòa giải của chúng ta. Không còn ly dị nữa. Không những chúng ta phải trở nên công bình trong sự công chính (mắt đền mắt, răng đền răng), nhưng chúng ta còn phải để cho chính chúng ta bị đánh đập mà không đánh lại. Chúng ta phải yêu thương không chỉ người thân cận của chúng ta, nhưng còn yêu thương cả kẻ thù.

Nền luân lý cao thượng được diễn tả chỗ này sẽ tiếp tục gây ngạc nhiên cho dân chúng thuộc mọi tầng lớp và khắc sâu vào họ như đỉnh cao của sự cao cả đạo đức. Chúng ta chỉ cần nhớ lại việc quan tâm của Mahatma Gandhi về Đức Giêsu đặt cơ sở trên chính các bản văn này. Nhưng những gì Đức Giêsu nói đây có thật sự thực tế hay không? Liệu có phải là bốn phận đề nặng trên chúng ta, thậm chí có hợp pháp hay không, để hành động như thế không? Phải chăng một vài điểm, như Neusner phản đối, phá hủy tất cả trật tự xã hội cụ thể? Có thể nào xây dựng một cộng đoàn, một đoàn dân, trên nền tảng như thế hay không?

Cách chú giải bác học gần đây đã đóng góp những chiều sâu quan trọng về vấn đề này qua nghiên cứu chính cấu trúc nội tại của Torah và pháp chế của Torah. Quan trọng đặc biệt cho vấn đề của chúng ta là phân tích được gọi là Sách Giao Ước (Xh 20:22 – 23:19). Có thể phân biệt hai loại luật [*Recht*] trong quy tắc này: được gọi là luật ngụ biện và luật hiển nhiên.

Những gì được gọi là luật ngụ biện qui định những dàn xếp theo pháp luật cho những vấn đề pháp lý rất đặc biệt: Những khoản luật gắn liền với việc sở hữu và giải phóng nô lệ, vi phạm quyền lợi thể lý do con người hay loài vật, bồi thường trộm cắp, và tiếp tục như thế. Loại này chẳng đưa ra những giải thích thần học nào cả, nhưng chỉ là những hình phạt đặc biệt phù hợp với những sai trái đã làm. Những quy tắc pháp lý này thành hình từ thực tế và chúng làm thành bộ luật hướng đến thực tế để phục vụ việc xây dựng một trật tự xã hội thực dụng, liên quan đến những khả năng cụ thể của một xã hội trong một hoàn cảnh văn hóa và lịch sử đặc thù.

Trong phương diện này, bộ phận luật pháp đang được bàn đến cũng chịu điều kiện lịch sử và hoàn toàn thật sự cần được mở ra để phê bình, thông thường, tối thiểu từ quan điểm luân lý. Ngay cả trong bối cảnh của pháp chế Cựu Ước, luật pháp cũng đang trải qua việc phát triển thêm nữa. Những sắc lệnh mới hơn ngược lại với những sắc lệnh cũ hơn đối với cùng một vấn đề. Những điều khoản

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ



ngụy biện này, trong khi đặt trong bối cảnh cơ sở của đức tin vào Thiên Chúa Mạc Khải, Đấng đã phán trên núi Xinaï, thì không phải là luật thần thánh trực tiếp, nhưng được triển khai từ sự ký gởi nằm bên dưới của luật thần thánh, và vì thế, trở thành đối tượng để triển khai và sửa chữa thêm.

Và sự kiện của vấn đề là trật tự xã hội phải có khả năng phát triển. Trật tự xã hội phải nhắm đến những trường hợp lịch sử đang thay đổi trong những giới hạn có thể, nhưng không bao giờ đánh mất tiêu chuẩn luân lý vốn ban cho luật lệ một tính chất như luật lệ. Như Oliver Artus và những người khác đã cho thấy, có một ý nghĩa, trong đó lời phê bình mang tính ngôn sứ của Isaiah, Hôsê, Amos và Micah cũng nhắm đến luật ngụy biện, trong thực tế, đã trở nên một hình thức bất công, dẫu nó bao gồm trong Torah. Điều này xảy ra khi, trong quan điểm của bối cảnh kinh tế đặc thù của Israel, luật này không còn phục vụ để bảo vệ người nghèo, cô nhi và góa phụ, cho dù các Ngôn sứ đã thấy sự bảo vệ như thế như ý định cao cả nhất của pháp luật được Thiên Chúa ban cho.

Phần nhiều liên quan với lời phê bình này của các Ngôn sứ, cho dù, trong những nào của chính cuốn sách Giao Ước, các phần liên quan với luật được gọi là hiến nhiên (Xh 22:20, 23:9-12). Luật hiến nhiên này được công bố nhân danh chính Thiên Chúa. Không có những hình phạt cụ thể chỉ định chỗ này. “Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai cập. Mẹ góa con cô, các người không được ức hiếp” (Xh 22:20-21). Đây là những quy tắc cao cả làm thành nền tảng cho lời chỉ trích của các Ngôn sứ, phục vụ như tiêu chuẩn bất biến để thách đố những điều khoản pháp lý cụ thể, vì thế hạt nhân chủ yếu thần linh của luật có thể được chứng minh như chuẩn mực và quy luật cho từng phát triển pháp lý và mọi trật tự xã hội. F. Crusemann, là người mà chúng ta mang ơn nhiều vì kiến thức quan trọng về đề tài này, đã đặt tên cho các điều răn của luật hiến nhiên là “các siêu quy tắc”, cung cấp diễn đàn để phê bình những quy tắc của luật ngụy biện. Ông giải thích tương quan giữa luật hiến nhiên và ngụy biện theo cách thức phân biệt giữa “các điều lệ” và “các nguyên tắc”.

Như thế, ngay trong chính Torah, có nhiều cấp độ khác biệt về thẩm quyền. Artus viết rằng Torah bao gồm cuộc đối thoại liên tục giữa các quy tắc chịu điều kiện lịch sử và các siêu quy tắc. Các siêu quy tắc diễn đạt những điều kiện tất yếu bất diệt của Giao Ước. Cách cơ bản, những siêu quy tắc phản ánh chọn lựa của Thiên Chúa bảo vệ người nghèo, là những người dễ dàng bị tước đoạt sự công bình và không thể tìm được sự công bình cho chính họ.

Điều này nối liền với một điểm xa hơn nữa. Quy tắc nền tảng của Torah, mà trên đó mọi sự lệ thuộc, nhấn mạnh trên đức tin vào một Thiên Chúa (YHWH): Chỉ thờ phượng một mình Người. Nhưng giờ đây, khi các Ngôn sứ triển khai Torah, trách nhiệm với người nghèo, cô nhi và góa phụ dần dần thăng cấp cùng một cấp độ như việc thờ phượng dành riêng cho một mình Thiên Chúa. Trách

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

nhiệm này hợp nhất lại với hình ảnh Thiên Chúa, đang được định nghĩa cách thực tế. Những giới răn xã hội là những giới răn thần học, và những giới răn thần học có tính chất xã hội, yêu Chúa và yêu người không tách biệt, và yêu người được hiểu trong bối cảnh này như việc nhận ra sự hiện diện tức thời của Thiên Chúa trong người nghèo và yếu đuối, nhận được một định nghĩa cực kỳ thực tế chỗ này.

Tất cả những điều này trở nên quan trọng nếu chúng ta hiểu Bài giảng Trên núi cách đúng đắn. Ngay trong chính Torah, và sau đó trong cuộc đối thoại giữa Lễ luật và các Ngôn sứ, chúng ta đã thấy sự tương phản giữa luật ngụy biện có thể thay đổi, làm thành cấu trúc xã hội của một thời, và các nguyên tắc quan trọng của chính luật thánh, theo cách thức các quy tắc thực tế thường được lượng định, phát triển và sửa sai.

Đức Giêsu không làm điều gì mới hay chưa từng nghe thấy khi Ngài tương phản các quy tắc ngụy biện và thực tế trong Torah với ý muốn thuần khiết của Thiên Chúa, mà Ngài đại diện như "người công chính cao trọng hơn" (Mt 5:20) mong chờ từ con cái Thiên Chúa. Ngài nhận lấy động lực nội tại của chính Torah, như được các Ngôn sứ triển khai xa hơn, và trong khả năng của Ngài như Vị Ngôn Sứ được tuyển chọn, Đấng thấy Thiên Chúa nhãn tiền (Đnl 18:15). Ngài đã cho Torah một hình thức tận căn. Như thế, hiển nhiên, những lời này không làm thành một trật tự xã hội, nhưng chúng cung cấp tiêu chuẩn nền cho những trật tự xã hội, cho dù những tiêu chuẩn này không bao giờ có thể nhận ra cách hoàn toàn như thế trong bất cứ trật tự xã hội nào. Bằng cách đưa ra những quy định xã hội và pháp lý thực tế một động lực mới, bằng cách lấy chúng ra khỏi tầm nhìn tức thời của thần linh và chuyển trao trách nhiệm cho chúng tới lý trí khai sáng, Đức Giêsu phản ánh cấu trúc nội tại của chính Torah.

Trong các phần đề của Bài giảng Trên núi, Đức Giêsu đứng trước chúng ta không như một người nổi loạn và cũng không như một nhà cấp tiến, nhưng như người chú giải Torah mang tính ngôn sứ. Ngài không hủy bỏ, nhưng hoàn tất Torah, và Ngài làm như thế cách chính xác qua việc ấn định lý do cho phạm vi trách nhiệm của nó để hành động trong lịch sử. Kết quả là Kitô giáo luôn luôn phải phục hồi hình dạng và tái công thức lại những cơ cấu xã hội và "giảng dạy xã hội Kitô". Luôn luôn có những triển khai mới để sửa sai những gì đã đi trước. Trong cấu trúc nội tại của Torah, trong triển khai thêm sau dưới lời phê bình của các Ngôn sứ, và trong sứ điệp của Đức Giêsu, nhận lấy cả hai yếu tố, Kitô giáo tìm thấy phạm vi rộng lớn cho sự phát triển lịch sử cần thiết cung như cho nền tảng vững chắc đảm bảo phẩm giá con người bằng cách gắn chặt phẩm giá con người vào trong phẩm giá Thiên Chúa.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*